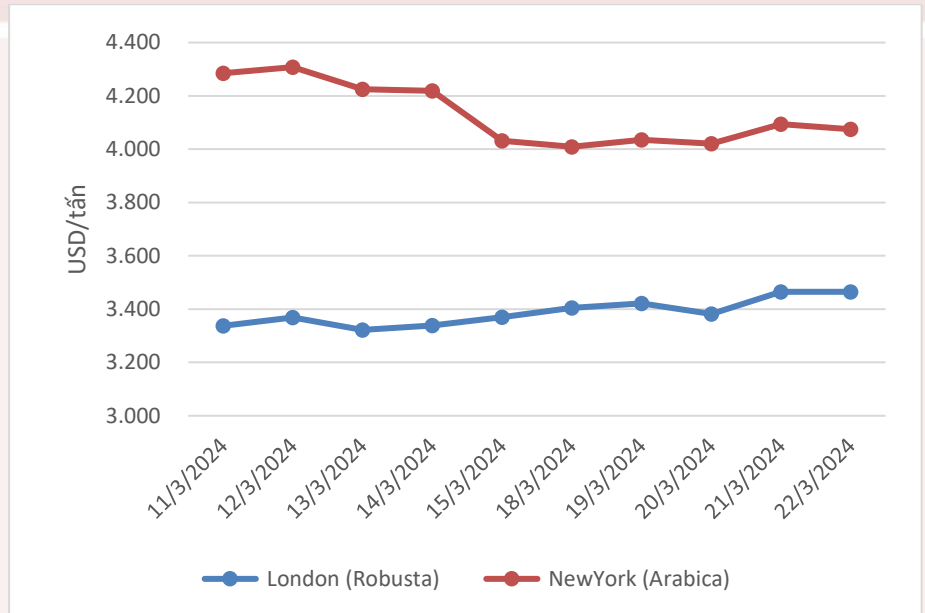




ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 5/2024 tại thị trường London đạt mức bình quân 3.428 USD/tấn, tăng 2,4% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 5/2024 tại thị trường New York đạt mức bình quân 4.047 USD/tấn, giảm 3,95% so với tuần trước.
- ❖ Theo Rabobank, thặng dư cà phê toàn cầu niên vụ 2024/2025 ước đạt 4,5 triệu bao (bao 60kg)
- ❖ Sản lượng cà phê của Perus trong niên vụ 2023/2024 (tháng 4/2023 đến tháng 3/2024) 4,2 triệu bao, tăng 2,5% so với niên vụ trước

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



S

Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Tuần 12 (từ 18-22/03/2024), giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 05/2024 tại thị trường London đạt 3.428 USD/tấn, tăng 2,4% so với tuần trước và tăng 64,8% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.465 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.382 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 5/2024 bình quân đạt 4.047 USD/tấn, giảm 3,95% so với mức giá tuần trước, nhưng tăng 2,1% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.094 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.009 USD/tấn. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

Thế giới

Theo Rabobank, thặng dư cà phê toàn cầu niên vụ 2024/2025 ước sẽ đạt 4,5 triệu bao (bao 60kg). Nguyên nhân do sản lượng cà phê tại Brazil và Colombia dự kiến tăng. Trong niên vụ 2023/2024, sản lượng cà phê toàn cầu dự kiến sẽ đạt 171,1 triệu bao, tiêu thụ cà phê toàn cầu đạt 170,6 triệu bao và thặng dư cà phê toàn cầu niên vụ 2023/2024 là 500 nghìn bao. [2]

Italia

Theo Eurostat, trong năm 2023, Italia nhập khẩu 624,6 nghìn tấn cà phê, trị giá 1,94 tỷ EUR (tương đương gần 2,1 tỷ USD) từ thị trường ngoài EU, giảm 4,2% về lượng và giảm 8,2% về giá trị so với năm 2022. Mặc dù sản lượng nhập khẩu cà phê của Italia giảm trong năm 2023 nhưng thị trường này vẫn là thị trường tiềm năng lớn cho các nhà xuất khẩu cà phê trên thế giới do cà phê là một phần không thể thiếu trong văn hóa của người dân Italia. Dự báo thị trường cà phê Ý sẽ đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 3,35%/năm trong giai đoạn 2024 – 2029.[3]

Brazil

Sản lượng cà phê của Brazil trong niên vụ 2024/2025 (tháng 7/2023 đến tháng 6/2025) dự kiến tăng so với niên vụ 2023/2024 do thời tiết thuận lợi tạo điều kiện cho cây cà phê phát triển. Sản lượng cà phê Robusta ước đạt 22 đến 23 triệu bao trong niên vụ 2024/2025, sản lượng cà phê Arabica đạt từ 44-45 triệu bao và sản lượng thu hoạch sẽ đạt đỉnh vào tháng 7/2024. [4]

Peru

Sản lượng cà phê của Peru trong niên vụ 2023/2024 (tháng 4/2023 đến tháng 3/2024) 4,2 triệu bao, tăng 2,5% so với niên vụ trước. [4]

Trung Quốc

Theo World Coffee Portal, Trung Quốc hiện đang là thị trường tiêu thụ cà phê lớn trên thế giới và có nhiều cơ hội phát triển trong tương lai do nhu cầu sử dụng cà phê của thị trường này tăng

manh. Theo số liệu khảo sát thị trường cà phê Trung Quốc của cơ quan này, hơn 90% người tiêu dùng Trung Quốc được khảo sát trong báo cáo uống cà phê nóng hàng tuần và 64% tiêu thụ cà phê đá ít nhất một lần một tuần và 89% người tiêu dùng được khảo sát ghé thăm hoặc đặt hàng từ một quán cà phê ít nhất một lần một tuần.[5]

World Coffee Portal dự báo số lượng cửa hàng cà phê có thương hiệu ở Trung Quốc khoảng 86,3 nghìn cửa hàng vào cuối năm 2028 với tốc độ tăng trưởng bình quân năm đạt 11,7%. Một số loại cà phê sẽ trở thành xu hướng trong những năm tới là cà phê ngâm trái cây; cà phê sữa gạo. [5]

Starbucks

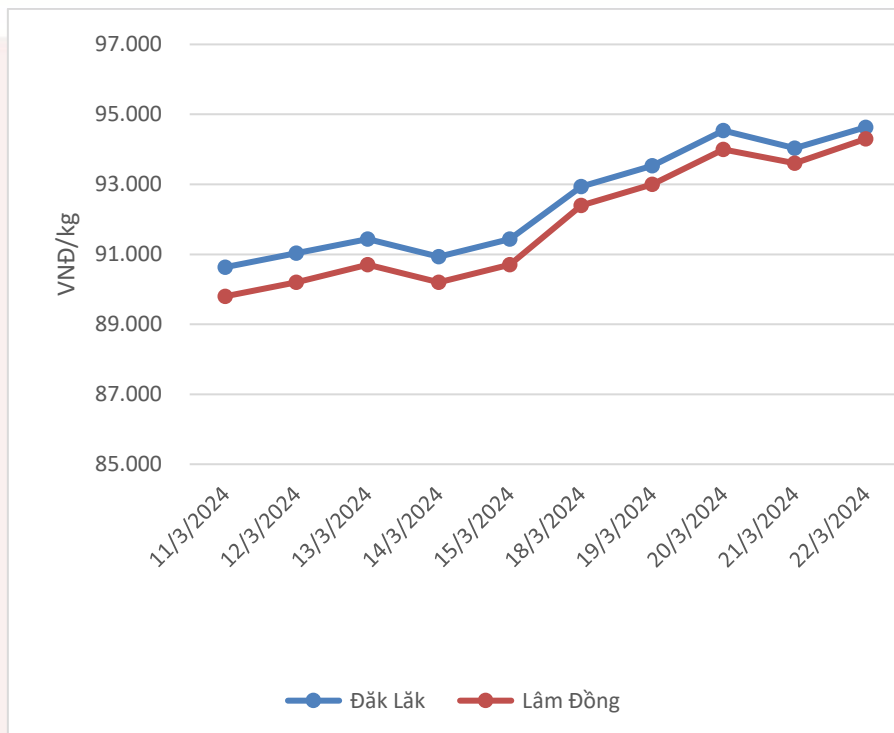
Hãng cà phê Starbucks đang mở rộng hệ thống cửa hàng Greener (hệ thống cửa hàng giảm sử dụng nước và rác thải) trên toàn cầu. Trong 12 tháng gần nhất, số lượng cửa hàng này đã tăng gấp đôi đạt 6.091 cửa hàng tại 44 thị trường trên toàn cầu và mục tiêu sẽ đạt 10 nghìn cửa hàng vào năm 2025.[6]

Hệ thống cửa hàng Greener tại Hoa Kỳ đã tiết kiệm được hơn 60 triệu USD chi phí hoạt động hàng năm so với hệ thống cửa hàng thông thường khác nhờ tiết kiệm 30% lượng nước và 30% năng lượng. [6]

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tăng trong tuần này. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 93.993 VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 93.460 VNĐ/kg.
- ❖ Theo Tổng cục Hải quan, từ đầu năm 2024 đến 15/3/2024, xuất khẩu cà phê đạt 1,57 tỷ USD, tăng 61,1% so với cùng kỳ năm 2023
- ❖ Theo Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công thương, xuất khẩu cà phê Việt Nam sang thị trường Indonesia đạt 21,3 nghìn tấn trị giá 71,37 triệu USD tăng 215% về lượng và 235% về giá trị so với 2 tháng đầu năm 2023.
- ❖ Theo Sở Công thương tỉnh Gia Lai, 2 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu cà phê của tỉnh Gia Lai đạt 115 triệu USD với sản lượng 45.000 tấn (tăng 7,14% về lượng, tăng 17,35% về giá trị).

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này tiếp tục tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 93.993 VNĐ/kg, tăng 3,12% so với tuần trước (tăng 2.840VNĐ/kg), và tăng 100,06% so với cùng kỳ năm 2023. Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 93.460 VNĐ/kg, tăng 3,48% so với tuần trước (tăng 3.140 VNĐ/kg), và tăng 100,47% so với cùng kỳ năm trước. [7]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam

Theo Tổng cục Hải quan, từ đầu năm 2024 đến 15/3/2024, xuất khẩu cà phê đạt 1,57 tỷ USD, tăng 61,1% so với cùng kỳ năm 2023 (tương đương kim ngạch tăng gần 600 triệu USD). [8]

Theo Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công thương, xuất khẩu cà phê Việt Nam sang thị trường Indonesia tăng mạnh trong 2 tháng đầu năm 2024. Cụ thể, Việt Nam đã xuất khẩu 21,3 nghìn tấn trị giá 71,37 triệu USD tăng 215% về lượng và 235% về giá trị so với 2 tháng đầu năm 2023. Indonesia là một trong những nước sản xuất cà phê cà phê Robusta lớn trên thế giới nhưng sản lượng cà phê tại Indonesia giảm mạnh do ảnh hưởng của thời tiết cực đoan.[9]

Xuất khẩu cà phê nhân

Theo Hiệp hội Cà Phê – Ca cao Việt Nam, doanh nghiệp Việt đang dẫn đầu trong xuất khẩu cà phê nguyên liệu. Tính trong 5 tháng đầu niên vụ cà phê 2023/2024, Công ty TNHH Vĩnh Hiệp đang là công ty xuất khẩu cà phê lớn nhất với sản lượng đạt hơn 81 nghìn tấn. Tiếp đến là các công ty Intimex Group, Tuấn Lộc Commodities, Simexco Daklak, Louis Dreyfus Company Việt Nam, Intimex Mỹ Phước, Phúc Sinh, NKG Việt Nam, Olam Việt Nam và Hoa Trang – Gia Lai.[10]

Đất Nông

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đắk Nông, từ 2019 đến hiện nay, tỉnh Đắk Nông đã có hơn 12 loại cà phê Robusta đạt chuẩn và được công nhận là cà phê đặc sản. Trong niên vụ 2023/2024, diện tích sản xuất cà phê của tỉnh Đắk Nông đạt 135.000 hecta, với sản lượng đạt 332.000 tấn/năm. Trong vòng hơn 10 năm qua, các hộ sản xuất cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã thực hiện tái canh cà phê theo quy mô lớn, đặc biệt chú trọng vào việc thay đổi phương pháp canh tác nhằm tối ưu hóa sản lượng cà phê hàng năm.[11]

Tỉnh Đắk Nông đã và đang tập trung vào việc xây dựng các khu vực sản xuất cà phê đặc sản, tuân thủ các tiêu chuẩn và quy trình đánh giá do Hiệp hội Cà phê Đặc sản Thế giới và Viện Chất lượng Cà phê Thế giới đề ra. Diện tích sản xuất cà phê cà phê đặc sản của tỉnh đạt 225 hecta và sản lượng đạt 251 tấn mỗi năm, tập trung chủ yếu tại các khu vực như Đắk Mil, Đắk Song, Krông Nô, Tuy Đức. [11]

Mục tiêu đến năm 2025, tỉnh Đắk Nông sẽ mở rộng diện tích sản xuất cà phê đặc sản lên 1.000 hecta, với sản lượng cà phê chế biến đạt 530 tấn trở lên. Đến năm 2030, dự kiến toàn tỉnh sẽ có diện tích trồng cà phê đặc sản lên đến khoảng 2.000 hecta, và sản lượng cà phê đạt trên 1.500 tấn mỗi năm (tăng gấp đôi về diện tích và tăng gần 2,83 lần về sản lượng so với năm 2025). [11]

Gia Lai

Theo Sở Công Thương tỉnh Gia Lai, Cà phê là mặt hàng chủ lực chiếm tỷ trọng khoảng 70% kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Trong 2 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt 167 triệu USD (tăng 11,33% so với cùng kỳ năm ngoái); riêng xuất khẩu cà phê đạt 115 triệu USD với sản lượng 45.000 tấn (tăng 7,14% về lượng, tăng 17,35% về giá trị). Dự kiến sản lượng cà phê xuất khẩu trong 3 tháng đầu năm 2024 đạt khoảng 92.660 tấn, tương ứng giá trị khoảng 266 triệu USD.[12]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://www.investing.com/>
2. iandmsmith.com
3. [Cục Xuất nhập khẩu-Bộ Công thương](#)
4. iandmsmith.com
5. worldcoffeeportal.com
6. worldcoffeeportal.com
7. Cộng tác viên cà phê khu vực Tây Nguyên
8. [Báo Công thương](#)
9. vietnambiz.vn
10. Giacaphe.com
11. [Tạp chí doanh nghiệp và đầu tư](#)
12. tinhuygialai.org.vn

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	92.400	93.000	94.000	93.600	94.300	93.460	3.140
Di Linh	92.400	93.000	94.000	93.600	94.300	93.460	3.140
Lâm Hà	92.400	93.000	94.000	93.600	94.300	93.460	3.140
Bảo Lộc	92.400	93.000	94.000	93.600	94.300	93.460	3.140
ĐẮK LẮK	92.933	93.533	94.533	94.033	94.633	93.933	2.840
Cư M'gar	93.000	93.600	94.600	94.100	94.700	94.000	2.840
Ea H'leo	92.900	93.500	94.500	94.000	94.600	93.900	2.840
Buôn Hồ	92.900	93.500	94.500	94.000	94.600	93.900	2.840
ĐẮK NÔNG	93.150	93.750	94.650	94.150	94.750	94.090	2.880
Gia Nghĩa	93.200	93.800	94.700	94.200	94.800	94.140	2.880
Đắk R'lấp	93.100	93.700	94.600	94.100	94.700	94.040	2.880
GIA LAI	92.933	93.533	94.533	94.033	94.633	93.933	2.980
Chư Prông	93.000	93.600	94.600	94.100	94.700	94.000	2.980
Pleiku	92.900	93.500	94.500	94.000	94.600	93.900	2.980
La Grai	92.900	93.500	94.500	94.000	94.600	93.900	2.980
KON TUM	92.900	93.500	94.500	94.000	94.600	93.900	2.940
Đắk Hà	92.900	93.500	94.500	94.000	94.600	93.900	2.940

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn